

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,
giai đoạn 2026 - 2030

I- TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2020 - 2025, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; các yếu tố an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu tác động sâu sắc đến công tác đối ngoại và phát triển của các quốc gia, địa phương. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế bước sang giai đoạn mới với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, hiệu quả và năng lực tự chủ. Trong bối cảnh đó, đất nước ta tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; thế và lực, uy tín và vị thế quốc tế không ngừng được nâng cao.

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thời gian qua, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng. Quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác quốc tế tiếp tục được mở rộng, trọng tâm là với các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc) và các địa phương của Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào, Đức cùng một số đối tác quan trọng khác. Các cơ chế hợp tác song phương, đa phương được duy trì nền nếp; nhiều thỏa thuận hợp tác được ký kết; hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại được đẩy mạnh; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu đạt kết quả tích cực. Hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, du lịch, y tế, khoa học và công nghệ được tăng cường, hiệu quả thiết thực. Công tác ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh tỉnh có bước phát triển; hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và giao lưu nhân dân có chuyển biến tích cực, góp phần huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và nâng cao vị thế của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế: Công tác quán triệt, nâng cao nhận thức về đối ngoại và hội nhập quốc tế ở một số ngành, địa phương còn hạn chế, có lúc, có nơi chưa thống nhất; chưa thực sự coi đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; một số hoạt động còn mang tính hình thức; chưa hình thành các chương trình trọng điểm mang tính liên ngành; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chưa chặt chẽ. Một số chương

trình, kế hoạch hợp tác quốc tế còn thiếu tính chiến lược, mục tiêu và kết quả đầu ra chưa cụ thể; nguồn lực và đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại còn hạn chế.

Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, có vai trò mở đường, dẫn dắt, tạo lập môi trường và huy động nguồn lực bên ngoài phục vụ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đối ngoại và hội nhập quốc tế phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao vị thế và uy tín của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Công tác đối ngoại được triển khai đồng bộ trên ba trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, hình thức; lấy hiệu quả thực chất làm thước đo. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các trụ cột đối ngoại, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả, lấy hội nhập kinh tế quốc tế làm trọng tâm, đồng thời mở rộng hội nhập trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, du lịch, y tế, môi trường, lao động, việc làm, đối ngoại nhân dân và đối ngoại quốc phòng, an ninh. Mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa; vừa duy trì, củng cố và làm sâu sắc quan hệ với các đối tác truyền thống, vừa chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác, địa phương mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do và các cơ chế hợp tác quốc tế để phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; gắn hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung thu hút đầu tư vào các vùng động lực, ngành kinh tế trọng điểm, góp phần phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các yếu tố phức tạp phát sinh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc; đồng thời nâng cao năng lực, sức cạnh tranh và khả năng thích ứng của tỉnh trong tiến trình hội nhập quốc tế.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng đối với công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; thu hút đầu tư có chọn lọc, khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, số và hiện đại; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về nhận thức và năng lực lãnh đạo, quản lý

100% cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp nhận thức đầy đủ, thống nhất về vai trò của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của tỉnh.

Hoàn thiện hệ thống cơ chế, quy định quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; bảo đảm mọi hoạt động đối ngoại được lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ, đúng thẩm quyền, đúng quy định.

Nâng cao năng lực tham mưu, dự báo, tổ chức thực hiện công tác đối ngoại của các cơ quan, đơn vị; hằng năm, 100% đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về hội nhập quốc tế, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu pháp luật và thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

2.2. Về hội nhập kinh tế quốc tế và huy động nguồn lực phục vụ phát triển

Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững, hiện đại; nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu của doanh nghiệp địa phương.

Đến năm 2030, chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) của tỉnh đạt từ 26 điểm trở lên (≥ 26) theo Bộ chỉ số do Bộ Công

Thương chủ trì theo dõi, đánh giá, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.

Thu hút hiệu quả các nguồn lực quốc tế, nhất là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt khoảng 15.000 - 20.000 tỷ đồng; ưu tiên các dự án quy mô lớn và vừa, tham gia chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu, bảo đảm sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, thân thiện với môi trường; tăng cường thu hút nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài; hằng năm tổ chức từ 02 - 03 hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch quốc tế thiết thực, hiệu quả, có sản phẩm, kết quả cụ thể.

Phấn đấu đến năm 2030, đàm phán, ký kết mới ít nhất 03 - 05 chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực ưu tiên; có ít nhất 01 - 02 sản phẩm chủ lực của tỉnh tiếp cận ổn định thị trường quốc tế; hình thành một số mô hình hợp tác quốc tế hiệu quả trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, du lịch, kinh tế xanh và chuyển đổi số; từng bước hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia hoạt động xuất khẩu thông qua các nền tảng, sàn thương mại điện tử quốc tế.

Đến năm 2030, cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành; công khai 100% thông tin, tài liệu theo quy định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị về các thủ tục hành chính, quy hoạch, chính sách ưu đãi đầu tư...; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến yếu tố nước ngoài được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và giải quyết trực tuyến đạt 100%.

2.3. Về mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế

Củng cố, nâng cao hiệu quả thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các địa phương, tổ chức quốc tế, đối tác nước ngoài; bảo đảm 100% thỏa thuận quốc tế được theo dõi, đánh giá định kỳ, triển khai thực chất, hiệu quả.

Mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác mới với khoảng 10–20 đối tác là địa phương nước ngoài, tổ chức quốc tế và đối tác chiến lược phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; ưu tiên các đối tác có tiềm năng, bảo đảm hợp tác thiết thực, hiệu quả trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, du lịch.

Chủ động tham gia và triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác đa phương, mạng lưới hợp tác khu vực và quốc tế theo định hướng của Trung ương; từng bước nâng cao vị thế, hình ảnh và mức độ hiện diện quốc tế của tỉnh.

2.4. Về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, môi trường, du lịch, lao động, việc làm, tư pháp, giao thông vận tải

Tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, môi trường, du lịch, lao động, việc làm, tư pháp và giao thông vận tải. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Phần đầu đến năm 2030, khách du lịch quốc tế chiếm 10 - 12% trong tổng số khoảng 6 triệu lượt khách du lịch đến tỉnh; có 02 điểm du lịch đạt tiêu chuẩn ASEAN; phần đầu bình quân mỗi năm có ít nhất 01 điểm du lịch được công nhận danh hiệu quốc tế; ký kết hợp tác với 05 - 10 đối tác là các công viên địa chất thuộc Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO.

Khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế phục vụ thực hiện các mục tiêu về lao động, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đến năm 2030, có ít nhất 01 sản phẩm nông, lâm nghiệp của tỉnh được bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở nước ngoài; mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác với khoảng 05 - 10 đối tác mới trong các lĩnh vực ưu tiên. Đến năm 2030, có 02 - 03 chương trình đào tạo, giáo dục nghề nghiệp của tỉnh đạt hoặc tiếp cận chuẩn khu vực, quốc tế và được công nhận hoặc thừa nhận bởi đối tác, tổ chức quốc tế; 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ lực triển khai ít nhất 01 chương trình hợp tác, liên kết đào tạo hoặc cấp chứng chỉ với đối tác nước ngoài; thu hút khoảng 10 - 15% học sinh, sinh viên tham gia các chương trình đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy và nâng cao nhận thức về đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; cụ thể hóa phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của đối ngoại và hội nhập quốc tế đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và nâng cao vị thế của tỉnh. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác đối ngoại. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại; gắn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với thúc đẩy hội nhập quốc tế an toàn, hiệu quả.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phối hợp và nâng cao hiệu lực quản lý thống nhất về công tác đối ngoại

Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy chế và quy trình quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với định hướng của Trung ương, nhất là quy định về quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại theo hướng quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của

từng cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; chuẩn hóa quy trình đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện và giám sát các thỏa thuận quốc tế, biên bản hợp tác với đối tác nước ngoài; thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành trong xử lý các vấn đề đối ngoại phát sinh.

Tăng cường phối hợp liên ngành trong tham mưu, tổ chức thực hiện và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến đối ngoại, nhất là trong lĩnh vực biên giới, an ninh kinh tế, đầu tư nước ngoài; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

3. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, thu hút nguồn lực bên ngoài và mở rộng không gian phát triển

Xác định hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm, động lực chủ yếu của hội nhập quốc tế, tập trung khai thác các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do để thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả thực chất; thu hút đầu tư có chọn lọc vào các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh như công nghiệp chế biến, công nghiệp sạch, logistics, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số và chuỗi sản xuất xanh...; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tham gia các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; chú trọng nâng cao năng lực phòng vệ thương mại.

Phát huy lợi thế vùng biên giới, thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh; tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cửa khẩu, logistics, phát triển mô hình cửa khẩu số theo hướng thông minh, hiện đại. Mở rộng hợp tác thương mại, vận tải và du lịch biên giới với các địa phương Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc); hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả thị trường biên mậu, nhất là đối với nông sản và các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng Biên phòng, Hải quan, Công an, Quản lý thị trường trong bảo đảm an ninh, trật tự, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại; đầu tư xây dựng các cặp chợ biên giới hai bên, tạo điều kiện cho thương nhân qua lại trao đổi, mua bán hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu.

Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp địa phương với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đối tác quốc tế và tham gia các chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu; nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực; đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, cung cấp thông tin thị trường, tháo gỡ rào cản kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, từng bước mở rộng thị trường quốc tế và nâng cao vị thế của doanh nghiệp địa phương trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Triển khai hiệu quả công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại của nước ngoài theo hướng thu hút có chọn lọc, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Chủ động ưu tiên các chương trình, dự án có tác động lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kết cấu hạ tầng, chuyển đổi số, thích ứng biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường năng lực hấp thụ, quản lý và triển khai dự án; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện, bảo đảm sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn lực quốc tế. Đồng thời, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh; hằng năm tổ chức lựa chọn, bình xét các sản phẩm, dịch vụ, lĩnh vực hoạt động, các đối tác nước ngoài để tập trung thúc đẩy hội nhập trọng tâm, trọng điểm.

Tăng cường phối hợp, khai thác hiệu quả nguồn lực chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân trong và ngoài nước, trong đó có cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, hỗ trợ triển khai các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, tư pháp, khoa học và công nghệ, y tế, giao thông vận tải, môi trường, du lịch và lao động, việc làm

Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy hợp tác giáo dục và đào tạo, chuyển đổi số, y tế, văn hóa, khoa học và công nghệ, tư pháp; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Tăng cường liên kết phát triển du lịch gắn với đầu tư xây dựng, nâng cấp và từng bước hiện đại hóa kết cấu hạ tầng các khu, điểm du lịch trọng điểm; đa dạng hóa thị trường khách quốc tế và xây dựng sản phẩm du lịch đặc sắc đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; lấy Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, các di sản văn hóa, cách mạng của tỉnh làm trục xuyên suốt trong quảng bá hình ảnh ra thế giới; phấn đấu nâng cao tỷ trọng khách du lịch quốc tế, từng bước khẳng định vị thế Tuyên Quang trên bản đồ du lịch khu vực và thế giới. Xây dựng và triển khai hiệu quả chiến lược quảng bá thương hiệu du lịch Tuyên Quang. Tổ chức xúc tiến du lịch - thương mại theo hướng trọng tâm, trọng điểm, gắn với tham gia các hội chợ, diễn đàn quốc tế; mở rộng hợp tác với các hãng lữ hành, cơ quan truyền thông và nền tảng quảng bá uy tín. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên, giảng viên với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo nước ngoài; từng bước triển khai các chương trình liên kết đào tạo, cấp chứng chỉ với đối tác nước ngoài. Đồng thời, từng bước áp dụng khung trình độ quốc gia gắn với tham chiếu khu vực, quốc tế; ưu tiên các ngành, nghề phục vụ xuất khẩu lao động, doanh nghiệp FDI và phát triển kinh tế địa phương.

Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lao động, việc làm; mở rộng đưa lao động có kỹ năng, lao động thời vụ đi làm việc ở nước ngoài tại các thị trường có thu nhập cao và ổn định; tạo điều kiện cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tiếp cận, hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên, giảng viên với các cơ sở giáo dục, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài gắn với nâng cao chất lượng đào tạo nghề, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu về Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng do Bộ Nội vụ quản lý; tăng cường chia sẻ thông tin giữa các cơ quan liên quan phục vụ công tác quản lý, theo dõi việc làm và bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động tiếp thu, ứng dụng các mô hình, công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm quốc tế nhằm nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu. Lồng ghép hiệu quả các cam kết, tiêu chuẩn quốc tế về môi trường vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển xanh, bền vững trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp; kịp thời tháo gỡ các vấn đề pháp lý phát sinh giữa người dân sinh sống ở khu vực biên giới, qua đó góp phần xây dựng đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc hoà bình, hữu nghị, ổn định và cùng phát triển.

Thúc đẩy mở rộng hợp tác về giao thông vận tải; đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo đồng bộ đến các đến cửa khẩu. Tăng cường hơn nữa việc đàm phán, trao đổi tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để sớm triển khai hình thức vận tải, vận chuyển hàng hóa thẳng qua biên giới vào sâu lãnh thổ hai nước nhằm cắt giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp và sớm triển khai vận tải hành khách đường bộ quốc tế Việt - Trung qua các cặp cửa khẩu và tuyến vận tải đã được hai bên ký kết.

5. Tăng cường hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh và đối ngoại biên giới

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế hợp tác giữa tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Vân Nam, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) trong quản lý, bảo vệ biên giới; phát huy vai trò và thế mạnh đối ngoại quốc phòng, đối ngoại công an nhân dân; tăng cường hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên biên giới và các thách thức an ninh phi truyền thống; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng và

an ninh con người trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Nâng cao khả năng dự báo, ngăn chặn từ sớm, từ xa các vấn đề liên quan đến lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tôn giáo và các hoạt động “diễn biến hoà bình” để can thiệp, chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân, giao lưu hữu nghị, kết nghĩa giữa các địa phương biên giới của tỉnh với các địa phương của nước bạn; xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

6. Duy trì, mở rộng quan hệ đối tác, nâng cao hiệu quả thực hiện thỏa thuận quốc tế và tham gia hợp tác đa phương

Tiếp tục củng cố, mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với địa phương các quốc gia đã có quan hệ hợp tác với tỉnh, như: Tỉnh Vân Nam, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); tỉnh Xiêng Khoảng, tỉnh Phông-Sa-Lý (Lào); thành phố Anseong, tỉnh Gyeonggi, huyện Imsil, tỉnh Jeonbuk, quận Boeun, tỉnh Chungcheobuk (Hàn Quốc); thành phố Moriya, tỉnh Ibaraki (Nhật Bản); bang Mecklenburg-Vorpommer, bang Hessen (Đức); tỉnh Benguet (Philippines) và các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các hiệp hội, tổ chức quốc tế tỉnh đã thiết lập quan hệ hợp tác... nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác và tranh thủ thu hút nguồn lực cho phát triển với kết quả cụ thể, thực chất, toàn diện, gia tăng mức độ gắn kết và đan xen lợi ích lâu dài.

Chủ động tìm kiếm, mở rộng đối tác hợp tác mới phù hợp với chiến lược phát triển của tỉnh; tham gia hiệu quả các diễn đàn đa phương, mạng lưới hợp tác khu vực và quốc tế. Chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác mới có tiềm năng về đầu tư, công nghệ, giáo dục và chuyển đổi số; ưu tiên các đối tác thuộc các nền kinh tế phát triển, có khả năng dẫn dắt, chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường và tạo hiệu ứng lan tỏa. Bảo đảm hài hòa giữa việc duy trì, phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống và mở rộng hợp tác với các đối tác mới, tạo thế cân bằng, bền vững trong quan hệ đối ngoại của tỉnh. Khuyến khích các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng sáng kiến, đề xuất chương trình hợp tác mới, bảo đảm đồng bộ, thiết thực, gắn với nhu cầu phát triển từng ngành, từng địa bàn, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Chủ động mở rộng tham gia các cơ chế hợp tác đa phương như Chương trình hợp tác Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS), mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Đẩy mạnh liên kết kinh tế - du lịch - thương mại với các tỉnh lân cận nhằm mở rộng không gian phát triển. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khí hậu và kinh tế xanh; tổ chức các diễn đàn, hội nghị quốc tế phù hợp với năng lực của tỉnh nhằm nâng cao vị thế, hình ảnh và năng lực hội nhập quốc tế của Tuyên Quang.

Thúc đẩy và triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế, văn bản hợp tác quốc tế của tỉnh với các đối tác nước ngoài; tiếp tục kết nối, trao đổi, đàm phán, ký kết mới các thỏa thuận quốc tế, biên bản hợp tác theo phương châm đa dạng hóa đối tác và lĩnh vực ưu tiên hợp tác đầu tư của tỉnh bảo đảm tuân thủ quy định hiện

hành, phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế, biên bản hợp tác; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai. Mỗi chương trình, dự án hợp tác quốc tế phải xác định rõ mục tiêu, sản phẩm đầu ra, cơ chế đánh giá hiệu quả; bảo đảm triển khai thực chất, tránh hình thức, dàn trải.

Ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác theo dõi, thống kê tình hình thực hiện các thỏa thuận quốc tế, nâng cao hiệu quả rà soát, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và báo cáo hoạt động ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của tỉnh.

7. Phát triển cơ sở dữ liệu số về đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường thông tin, tuyên truyền đối ngoại; chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển cơ sở dữ liệu số về đối ngoại và hội nhập quốc tế theo định hướng, chỉ đạo của trung ương; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các kế hoạch thúc đẩy ứng dụng nền tảng số trong công tác thông tin đối ngoại. Sử dụng các kênh trực tuyến để truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời phản bác các quan điểm sai trái trong tiến trình hội nhập; ứng dụng các nền tảng số để theo dõi tiến độ, phân tích, dự báo, đánh giá hiệu quả thực thi thỏa thuận quốc tế. Nghiên cứu ứng dụng các mô hình phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong dự báo xu hướng thị trường, rào cản thương mại, biến động kinh tế - chính trị liên quan đến công tác đối ngoại và hỗ trợ doanh nghiệp.

Đẩy mạnh số hóa công tác thông tin đối ngoại, xây dựng trang thông tin đối ngoại điện tử đa ngôn ngữ và sử dụng các nền tảng trực tuyến, công nghệ mới, công nghệ cao để quảng bá tiềm năng, thế mạnh, thương hiệu du lịch và sản phẩm đặc trưng của tỉnh; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù địa phương để thu hút đầu tư và hợp tác quốc tế; công khai thông tin về quy hoạch, dự án hạ tầng, chính sách ưu đãi trên các Cổng thông tin điện tử để doanh nghiệp nước ngoài dễ dàng tra cứu, tìm hiểu; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu quốc tế phục vụ hội nhập.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại với phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả” để giữ vững ổn định địa bàn; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tiến trình hội nhập quốc tế; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc, xuyên tạc, ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của tỉnh; góp phần giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiện đại, chuyên nghiệp; tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp triển khai hội nhập quốc tế.

Nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả và tăng cường phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực; giữa tỉnh với các cơ quan liên quan của trung ương trong công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược liên quan đến công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển, và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ hội nhập quốc tế của Trung ương, phù hợp với các cam kết quốc tế, nhằm tận dụng tối đa cơ hội từ hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ lợi ích địa phương; đẩy mạnh đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn, kỹ năng cao và năng lực làm việc trong môi trường quốc tế.

Nâng cao tính chủ động, sáng tạo và hiệu quả công tác tham mưu của Sở Ngoại vụ với vai trò cơ quan đầu mối về đối ngoại; chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai công tác hội nhập quốc tế, tham gia các cơ chế hợp tác, diễn đàn, mạng lưới hợp tác quốc tế phù hợp; thúc đẩy mở rộng quan hệ kết nghĩa, hợp tác với các đối tác nước ngoài theo định hướng phát triển của tỉnh.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết này; kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách về đối ngoại và hội nhập quốc tế phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết; xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết này; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác chỉ đạo, triển khai các nghị quyết, chương trình, các chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Ngoại giao,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hầu A Lệnh